

Bản án số: 837/2024/HC-PT

Ngày 12 – 8 – 2024

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính và hành
vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Minh

Ông Dương Anh Văn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:*
Ông Nguyễn Văn Phụng – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 500/2024/TLPT-HC ngày 31 tháng 5 năm 2024 về “Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2024/HC-ST ngày 19/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2389/2024/QĐ-PT ngày 25/7/2024, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Huỳnh Nhật H, sinh năm 1988; Địa chỉ: khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Bà Đào Thị N, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ B, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt).

2. *Người bị kiện:*

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

2.2. Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Vũ T; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Trung tâm hành chính huyện H, huyện H, tỉnh Bình Phước.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng H1; Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và môi trường huyện (có đơn xin vắng mặt).

3.2. Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T1; Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện (có đơn xin vắng mặt).

3.3. Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Ngọc G; Chức vụ: Chủ tịch (có đơn xin vắng mặt).

4. *Người kháng cáo:* Ông Huỳnh Nhật H là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện thống nhất trình bày như sau:

Ông Huỳnh Nhật H có 13 thửa đất tọa lạc tại: ấp D, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước. Gồm các thửa đất cụ thể như sau: 1.Thửa 229, tờ bản đồ số 3394-2021, diện tích đất 1.322,1m². CMĐ 400m² đất ở; 2.Thửa 230, tờ bản đồ số 3395-2021, diện tích đất 1.044,3m². CMĐ 400m² đất ở; 3.Thửa 231, tờ bản đồ số 3396-2021, diện tích đất 1.054,6m². CMĐ 400m² đất ở; 4.Thửa 232 tờ bản đồ số 3397-2021, diện tích đất 1.064,9m². CMĐ 400m² đất ở; 5.Thửa 233, tờ bản đồ số 3398-2021, diện tích đất 1.075,2m². CMĐ 400m² đất ở; 6.Thửa 234, tờ bản đồ số 3399-2021, diện tích đất 1.085,6m². CMĐ 440m² đất ở; 7.Thửa 235, tờ bản đồ số 3400-2021, diện tích đất 1.095,8m². CMĐ 440m² đất ở; 8.Thửa 236, tờ bản đồ số 3401-2021, diện tích đất 1.106,2m². CMĐ 440m² đất ở; 9.Thửa 237, tờ bản đồ số 3402-2021, diện tích đất 1.014,5m². CMĐ 440m² đất ở; 10.Thửa 238, tờ bản đồ số 3403-2021, diện tích đất 1.023m². CMĐ 440m² đất ở; 11.Thửa 239, tờ bản đồ số 3404-2021, diện tích đất 1.034,6m². CMĐ 440m² đất ở; 12.Thửa 240, tờ bản đồ số 3405-2021, diện tích đất 1.040,1m². CMĐ 440m² đất ở; 13.Thửa 241, tờ bản đồ số 3406-2021, diện tích đất 1.053,3m². CMĐ 600m² đất ở.

Theo Quyết định 1395/QĐ-UBND ngày 08/08/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc chấp nhận cho bổ sung nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện H, Đ, Phú R. Thì các thửa đất trên của ông H được liệt kê tại phụ lục 03-Danh sách bổ sung nhu cầu chuyển mục đích của hộ gia đình, cá nhân trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh (kèm theo quyết định 1395), tên của ông H có các số thứ tự từ 513 đến 526. Ông H đã nộp hồ sơ xin chuyển mục đích đất 13 thửa đất trên tại bộ phận một cửa của huyện H. Được biết hồ sơ của ông H được Ủy ban nhân dân xã M, Phòng Tài nguyên Môi trường của huyện H đã thẩm tra hồ sơ, xác minh thực địa, thẩm định nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất là đủ điều kiện để chuyển mục đích của 13 thửa đất nêu trên của ông H. Hồ sơ của ông H chờ thông báo nộp thuế và trình Ủy

ban nhân dân huyện H ra quyết định cho phép chuyển mục đích của 13 thửa đất trên. Trong quá trình thực hiện ông H đã nộp các khoản tiền như tiền thẩm định, tiền đăng ký biến động, tiền trích đo thửa đất. Tuy nhiên, khi hồ sơ của ông H chuyển về Ủy ban nhân dân huyện H thì được Ủy ban nhân dân huyện trả hồ sơ của ông H về Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H phải thẩm định lại, kiểm tra với nhiều lý do. Ngày 14/10/2022, Ủy ban nhân dân xã M ban hành Công văn số 91/CV-UBND về việc xin ý kiến chuyển mục đích sử dụng đất của ông Huỳnh Nhật H, nội dung công văn xác nhận các thửa đất trên của ông H là phù hợp. Ngày 19/12/2022, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H ban hành văn bản số 994/PTNMT về việc chuyển trả hồ sơ và nội dung của văn bản trả hồ sơ của ông H với lý do như sau: “Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối các thửa đất trên của ông H là phù hợp; Về cơ sở hạ tầng đối các thửa đất trên của ông H là phù hợp; Về điều kiện, khoảng cách an toàn và môi trường đối với các dự án lân cận cho rằng các thửa đất của ông H không đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh từ nhà máy đến nhà ở và các công trình công cộng. Vì vậy không đủ cơ sở để tham mưu UBND huyện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và chuyển trả toàn bộ hồ sơ của ông H”.

Ông H đã làm đơn khiếu nại nhiều lần, đưa ra các căn cứ, lý do và điều kiện cần để được Phòng Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân huyện X lại và cũng đã nêu nhiều bất cập như: “Tháng 9/2022, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H ban hành các công văn từ số 223 đến số 235 gửi cho ông H về việc thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích đất đối với hộ gia đình cá nhân trong đó 13 thửa đất trên của ông H là đủ điều kiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm thành đất ở tại nông thôn. Đến tháng 12/2022, thì cũng là P Tài nguyên và Môi trường của huyện H lại tiếp tục ban hành công văn 994 thì xác định 13 thửa đất trên của ông H là không đủ cơ sở để tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và chuyển trả hồ sơ.”

Ông H làm đơn khiếu nại về việc chậm giải quyết hồ sơ của ông H khi chuyển mục đích sử dụng đất ở đối với 13 thửa đất nêu trên và được Ủy ban nhân dân huyện H ra Quyết định số: 1871/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, chấp nhận nội dung khiếu nại của ông H nhưng không giải quyết việc “các thửa đất của ông H có được các cơ quan có thẩm quyền và Ủy ban nhân dân huyện C chuyển mục đích hay không”. Tháng 01 năm 2023, ông H làm đơn khiếu nại lần 2 đến Ủy ban nhân dân tỉnh B thì được Ủy ban nhân dân tỉnh B ra công văn số 933/UBND-TD ngày 23/3/2023 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Nhật H. Tuy nhiên, nội dung của công văn này chỉ mang tính chất hướng dẫn giao cho Ủy ban nhân dân huyện H xử lý và giải quyết hồ sơ của ông H theo quy định của pháp luật. Sau đó ông H tiếp tục làm đơn khiếu nại gửi đến Ủy ban nhân dân huyện H về việc Ủy ban nhân dân huyện không giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất đối với 13 thửa đất nêu trên của ông H.

Ngày 13/7/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành quyết định số 816/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Nhật H (quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu), nội dung: Bác đơn khiếu nại của ông H với lý do 13 thửa đất trên của ông H không đủ điều kiện để chuyển mục đích sang đất ở nông thôn.

Không đồng ý với Quyết định số 816 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H vì các lý do như sau:

- Về hình thức: Ông phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ký Quyết định 816 là không đúng về thẩm quyền. Theo quy định của luật khiếu nại thì “quyết định này phải do Chủ tịch UBND huyện H ký” với tư cách là chủ tịch. Tuy nhiên trong quyết định phần đầu là ghi Chủ tịch ủy ban nhân dân; nhưng ở phần cuối ghi: “TM. Ủy ban nhân dân -. Chủ tịch - Phó chủ tịch”. Căn cứ khoản 1 Điều 18 Luật khiếu nại số 03/VBHN-VPQH ngày 06/8/2021, thì: “Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: 1. Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình”. Như vậy việc ông P1 chủ tịch huyện ký QĐ 816 giải quyết khiếu nại như trên là không đúng pháp luật.

- Về nội dung: Theo quyết định 1935/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh B ban hành thì 13 thửa đất nêu trên đã được cho phép chuyển mục đích sử dụng đất ở theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện H năm 2022. Căn cứ tại Điều 52 Luật Đất đai quy định: Căn cứ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: “Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Nhu cầu sử dụng đất thể hiện trong dự án đầu tư, đơn xin giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất”.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai quy định: “Chuyển mục đích sử dụng đất, 1. các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: đ. Chuyển đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp”. Căn cứ Điều 69 Nghị định 43/2014 quy định: “Trình tự thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: Nộp đơn theo mẫu và giấy chứng nhận QSD đất bản chính đến cơ quan TNMT; Cơ quan TNMT có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ, xác minh thực địa, thẩm định nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất, hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định, trình UBND cấp có thẩm quyền quyết định cho phép CMĐSDĐ. Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định”. Như vậy, về thủ tục, trình tự, điều kiện thì ông H đã hoàn thiện theo đúng quy định về việc chuyển mục đích sử dụng đất. Mặt khác, các hộ dân có cùng vị trí đất tương tự đối với 13 thửa đất nêu trên của ông H cũng đã được Ủy ban nhân dân huyện H cho phép chuyển mục đích từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở nông thôn, cụ thể là hộ ông Nguyễn Thanh L có đất tại ấp D, xã M, huyện H đã chuyển 500m² đất trồng cây lâu năm sang đất ở nông thôn theo quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của Ủy ban nhân dân huyện H.

Xét thấy quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, ông H nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết những yêu cầu sau:

1. Huỷ Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Nhật H;

2. Buộc Ủy ban nhân dân huyện H thực hiện chuyển mục đích đất ở cho 13 thửa đất nêu trên của ông H theo danh sách mà ông H đã được phê duyệt tại Quyết định 1395/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc chấp nhận cho bổ sung nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện H, Đ, Phú R.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện H, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện thống nhất trình bày như sau:

1. Về hình thức, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung, căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện:

1.1. Hình thức ban hành:

Căn cứ Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011 và Điều 29 (mẫu số 16) của Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 13/7/2023. Tuy nhiên, trong quá trình đánh máy, soạn thảo văn bản có sai sót tại trang 8, mục chức danh người ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Công văn số 2646/UBND-TCD ngày 15/11/2023 về việc Đính chính Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện.

1.2. Thẩm quyền ban hành: Căn cứ Khoản 2 Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011.

1.3. Trình tự, thủ tục, nội dung, căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện H:

Thực hiện Công văn số 933/UBND-TD ngày 23/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Nhật H. Ngày 27/3/2023, Ủy ban nhân dân huyện B Công văn số 556/UBND-TCD về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Nhật H, theo đó đề nghị ông Huỳnh Nhật H làm đơn khiếu nại, trình bày rõ nội dung gửi đến Ban Tiếp công dân huyện. Ngày 03/4/2023, ông Huỳnh Nhật H gửi đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân với nội dung: Khiếu nại UBND huyện H không giải quyết chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở nông thôn đối với 13 thửa đất tọa lạc tại ấp D, xã M huyện H, tỉnh Bình Phước; đề nghị UBND huyện giải quyết các hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất của ông H theo quy định. Ngày 10/4/2023, Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 455/QĐ-UBND về việc thụ lý và giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại của ông Huỳnh Nhật H, địa chỉ: Khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Phòng T (cơ quan được giao nhiệm vụ xác minh) đã ban hành Quyết định số 211/QĐ-PTNMT ngày 11/4/2023 về việc xác minh nội dung khiếu nại của ông Huỳnh Nhật H, đồng thời thành lập Tổ xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 13/6/2023, Phòng T

ban hành Báo cáo số 380/BC-PTNMT về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Huỳnh Nhật H. Ngày 15/6/2023, Ủy ban nhân dân huyện T tổ chức đối thoại với ông Huỳnh Nhật H (ủy quyền cho ông Đồng Văn K, địa chỉ: ấp Đ - S, xã T, huyện H theo Hợp đồng ủy quyền số 0355 quyền số 01/2023TP/CC ngày 27/4/2023 của Văn phòng C tham dự), kết quả như sau: Qua đối thoại, ông Đồng Văn K không đồng ý với kết quả xác minh nội dung khiếu nại và thống nhất chờ UBND huyện xin ý kiến chuyên ngành của Sở T3 trong thời gian 15 ngày làm việc. Ngày 20/6/2023, Ủy ban nhân dân huyện B Công văn số 1239/UBND-KT về việc đăng ký lịch làm việc gửi Sở T3 để xin ý kiến chuyên môn giải quyết nội dung khiếu nại của ông Huỳnh Nhật H. Ngày 28/6/2023, Ủy ban nhân dân huyện H, Sở T3 có buổi làm việc. Qua ý kiến thảo luận của các thành viên dự họp, Sở T3 và Ủy ban nhân dân huyện H thống nhất bác nội dung đơn khiếu nại của ông Huỳnh Nhật H theo kết quả xác minh và đề xuất của huyện, với các lý do:

- Không đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với bãi chôn lấp chất thải rắn (bãi rác hiện hữu của H2) theo quy định tại QCVN 01:2021/BXD - Q về Quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ X.

- Không đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh đối với Nhà máy X1 theo quy định tại Phụ lục 3 TCVN 4449:1987.

Ngày 03/7/2023, Phòng T ban hành Tờ trình số 442/TTr-PTNMT về việc xem xét phê duyệt Quyết định giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Nhật H, địa chỉ: Khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (lần đầu) của Phòng T. Ngày 13/7/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Nhật H với nội dung như sau: Ngày 10/8/2022, Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả huyện H tiếp nhận 13 hồ sơ đề nghị thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của ông Huỳnh Nhật H đối với 13 thửa đất cùng tọa lạc tại ấp D, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước (mã hồ sơ gồm: 000.00.72.H10-220810-0030; 000.00.72.H10-220810-0031; 000.00.72.H10-220810-0042; 000.00.72.H10-220810-0043; 000.00.72.H10-220810-0053; 000.00.72.H10-220810-0054; 000.00.72.H10-220810-0055; 000.00.72.H10-220810-0056; 000.00.72.H10-220810-0057). Cùng ngày, Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả huyện H chuyển 13 hồ sơ nêu trên cho Phòng T để giải quyết theo quy định. Ngày 19/8/2022, Phòng T phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M tiến hành kiểm tra thực địa vị trí các thửa đất ông Huỳnh Nhật H đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất. Sau khi thẩm định, Phòng T có các Công văn số: 223/PTNMT, 224/PTNMT, 225/PTNMT, 226/PTNMT, 227/PTNMT, 228/PTNMT, 229/PTNMT, 230/PTNMT, 231/PTNMT, 232/PTNMT, 233/PTNMT, 234/PTNMT và 235/PTNMT ngày 21/9/2022 trả lời ông Huỳnh Nhật H về kết quả thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, nội dung cụ thể: Vị trí của 13 thửa đất ông Huỳnh Nhật H đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất thuộc Quy hoạch đất ở và đất trồng cây lâu năm, đã đăng ký nhu cầu chuyển mục

đích từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh B phê duyệt tại Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 08/8/2022, đủ điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm thành đất ở tại nông thôn theo quy định. Ngày 23/9/2022, Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả huyện H tiếp nhận 13 bộ hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất của ông Huỳnh Nhật H đối với 13 thửa đất cùng tọa lạc tại ấp D, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước (mã hồ sơ gồm: 000.00.72.H10-220923-0023, 000.00.72.H10-220923-0024, 000.00.72.H10-220923-0025, 000.00.72.H10-220923-0026, 000.00.72.H10-220923-0027, 000.00.72.H10-220923-0028, 000.00.72.H10-220923-0029, 000.00.72.H10-220923-0031, 000.00.72.H10-220923-0032, 000.00.72.H10-220923-0033, 000.00.72.H10-220923-0034, 000.00.72.H10-220923-0035 và 000.00.72.H10-220923-0036). Cùng ngày, Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả huyện H chuyển toàn bộ hồ sơ nêu trên đến Phòng T để giải quyết theo quy định. Ngày 26/9/2022, Phòng Tài nguyên và M có các Tờ trình số 1759/TTr-PTNMT, 1760/TTr-PTNMT, 1761/TTr-PTNMT, 1762/TTr-PTNMT, 1763/TTr-PTNMT, 1764/TTr-PTNMT, 1765/TTr-PTNMT, 1766/TTr-PTNMT, 1767/TTr-PTNMT, 1768/TTr-PTNMT, 1769/TTr-PTNMT, 1770/TTr-PTNMT và 1771/TTr-PTNMT trình Ủy ban nhân dân huyện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với 13 thửa đất nêu trên.

Ngày 27/9/2022, Phòng T bàn giao toàn bộ 13 hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất của ông Huỳnh Nhật H cho Văn phòng HĐND-UBND huyện để giải quyết theo đúng quy định. Ngày 10/10/2022, Văn phòng HĐND-UBND huyện có Công văn số 775/VP-KT chuyển trả hồ sơ đối với 13 hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất của ông Huỳnh Nhật H, lý do: Biên bản kiểm tra thực địa, văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất không thể hiện đầy đủ, cụ thể về hiện trạng sử dụng đất, vị trí các thửa đất nằm khu vực xa dân cư. Đề nghị lấy ý kiến chuyên ngành của các Phòng, ban có liên quan đối với các thửa đất nằm xa khu dân cư có đảm bảo cơ sở hạ tầng, điều kiện, khoảng cách và môi trường đối với thửa đất nằm gần các dự án, trang trại có điều kiện. Ngày 12/10/2022, Phòng T có Công văn số 429/PTNMT gửi Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Ủy ban nhân dân xã M để lấy ý kiến đối với vị trí đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất của ông Huỳnh Nhật H.

Ngày 14/10/2022, Ủy ban nhân dân xã M có Công văn số 91/CV-UBND ý kiến về vị trí đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất của ông Huỳnh Nhật H. Qua đó, UBND xã M có ý kiến như sau: Các thửa đất đề nghị chuyển mục đích của ông Huỳnh Nhật H phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện H, đã được đăng ký nhu cầu chuyển mục đích từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở nông thôn và được phê duyệt tại Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh; Các thửa đất nằm trên đường quy hoạch đường phía Tây QL 13 kết nối C - Hoa Lư và tuyến đường sỏi đỏ có HLLG 9m từ tim đường, có đường điện hạ thế hiện hữu; Tuy các thửa đất nằm trong khu vực thưa dân cư, nhưng là khu trung tâm của ấp 4 khi tuyến đường phía Tây QL 13 kết nối C-Hoa Lư hình thành thì sẽ là điều kiện thuận lợi cho dân cư về

khu vực sinh sống. Vì vậy, Ủy ban nhân dân xã M nhận thấy việc chuyển mục đích sử dụng đất của ông H là phù hợp để phát triển khu dân cư.

Ngày 19/10/2022, Phòng Kinh tế và Hạ tầng có Công văn số 247/P.KT&HT-TH về việc góp ý kiến thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Tuy nhiên, sau khi xem xét nhận thấy ý kiến của Phòng Kinh tế và Hạ tầng không cụ thể rõ ràng, khó khăn trong công tác thẩm định, do đó Phòng T đã báo cáo trực tiếp với lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện để xem xét, giải quyết. Ngày 07/11/2022, UBND huyện có Công văn số 2092/UBND-KT về việc phối hợp trong việc giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai.

Ngày 14/11/2022, Phòng T tiếp tục có Công văn số 734/PTNMT gửi Phòng Kinh tế và Hạ tầng đề lấy ý kiến về vị trí đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất của ông Huỳnh Nhật H (lần 2). Ngày 18/11/2022, Phòng Kinh tế và Hạ tầng có Công văn số 294/P.KT&HT-QH về việc phúc đáp Công văn số 734/PTNMT ngày 14/11/2022 của Phòng T. Qua đó, P Kinh tế và Hạ tầng có ý kiến như sau: Căn cứ Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 26/4/2013 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc Phê duyệt quy hoạch Nông thôn mới xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước thì vị trí 13 thửa đất ông Huỳnh Nhật H đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất không quy hoạch điểm dân cư nông thôn tập trung; Hạ tầng kỹ thuật tại khu vực này chưa đảm bảo để hình thành khu dân cư tập trung; Không đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với bãi chôn lấp chất thải rắn (bãi rác Minh T2) và Nhà máy X1. Từ ý kiến của Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng T đã liên hệ Công ty CP - đề nghị cung cấp sơ đồ vị trí Nhà máy X1 để xác định chính xác khoảng cách từ Nhà máy đến vị trí đề nghị chuyển mục đích của ông Huỳnh Nhật H. Ngày 21/11/2022, Phòng T có thư xin lỗi về việc giải quyết hồ sơ trễ hạn gửi đến ông Huỳnh Nhật H. Ngày 14/12/2022, đại diện Công ty CP - đã cung cấp cho Phòng T Công văn số 1275/UBND-KT ngày 14/5/2018 của UBND tỉnh (bản photo) về việc thỏa thuận bố trí tổng mặt bằng dự án Nhà máy X1 kèm theo sơ đồ vị trí quy hoạch Nhà máy. Ngày 19/12/2022, Phòng T có Công văn số 994/PTNMT chuyển trả lại hồ sơ cho ông Huỳnh Nhật H, lý do: Vị trí đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại nông thôn của 13 thửa đất tọa lạc tại ấp D, xã M huyện H, tỉnh Bình Phước cách Quy hoạch Nhà máy X1 (công suất 4,5 triệu tấn/năm) khoảng 350m đến 650m (vị trí Nhà máy X1 được xác định theo Công văn số 1275/UBND-KT ngày 14/5/2018 của UBND tỉnh do Công ty CP - cung cấp) là không đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh từ Nhà máy xi măng đến nhà ở và công trình công cộng được quy định tại Phụ lục 3 TCVN 4449:1987 của Bộ X về quy hoạch xây dựng đô thị-tiêu chuẩn thiết kế (quy định khoảng cách ly vệ sinh 1000m đối với sản xuất xi măng Poóclăng, xi măng xỉ Poóclăng với sản lượng trên 150.000 tấn/năm).

Ngày 26/5/2023, Phòng T có Công văn số 329/PTNMT gửi Phòng Kinh tế và Hạ tầng đề xin ý kiến về cơ sở pháp lý áp dụng tham chiếu khoảng cách an toàn môi trường từ vị trí chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở nông thôn của ông Huỳnh Nhật H đến bãi rác Minh T2 (bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt của huyện)

và Nhà máy X1. Ngày 01/6/2023, Phòng Kinh tế và Hạ tầng có Công văn số 173/P.KT&HT-QH về việc cho ý kiến đối với nội dung giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Nhật H. Qua đó, P Kinh tế và Hạ tầng có ý kiến đối với cơ sở pháp lý áp dụng tham chiếu khoảng cách an toàn môi trường từ vị trí chuyên mục đích sử dụng đất đến bãi rác Minh T2 (bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt của huyện) và Nhà máy X1, cụ thể:

- Đối với khoảng cách an toàn môi trường đến bãi rác M: Đề nghị Phòng T căn cứ mục 2.12.4. Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ X về việc Ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng có quy định khoảng cách an toàn về môi trường là khoảng cách tối thiểu để đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh, an toàn, môi trường của nguồn phát sinh ô nhiễm (hoặc nhà, công trình bao chứa nguồn phát sinh ô nhiễm), cụ thể là Ô chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh có chôn lấp chất thải rắn hữu cơ phải đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường $\geq 1000\text{m}$.

- Đối với khoảng cách an toàn môi trường đến nhà máy X1: Đề nghị Phòng T căn cứ mục 2.5. Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ X về việc Ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng có quy định yêu cầu về Khu Công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao. Trong đó, phần chú thích có nêu: Trường hợp Bộ Khoa học Công nghệ hoặc các văn bản pháp luật về môi trường chưa có quy định, cho phép sử dụng công cụ đánh giá tác động môi trường hoặc tham chiếu các giá trị trong phụ lục 3 của TCVN 4449-1987 để xác định khoảng cách ATMT. Qua kiểm tra các văn bản pháp luật về môi trường do cơ quan cấp trên ban hành, Phòng Kinh tế và Hạ tầng nhận thấy chưa có văn bản nào quy định rõ khoảng cách này. Do đó, khi tham chiếu các giá trị trong mục D: Công nghiệp Xây dựng, Công trình cấp I, phụ lục 3 của TCVN 4449-1987 theo QCVN 01:2021/BXD thì khoảng cách ly vệ sinh đối với nhà máy X1 có công suất 4,5 triệu tấn/năm sẽ là 1000m.

Ngày 28/6/2023, Ủy ban nhân dân huyện H và Sở T3 có buổi làm việc về xin ý kiến chuyên môn để giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Nhật H. Qua ý kiến thảo luận của các thành viên dự họp, Sở T3 và Ủy ban nhân dân huyện H thống nhất bác đơn khiếu nại của ông Huỳnh Nhật H theo kết quả xác minh và đề xuất của huyện, với các lý do: Không đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với bãi chôn lấp chất thải rắn (bãi rác của huyện) theo quy định tại QCVN 01:2021/BXD-Q về Quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ X; Không đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh đối với Nhà máy X1 theo quy định tại Phụ lục 3 TCVN 4449:1987.

Qua xem xét nội dung đơn, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp, nhận thấy nội dung ông Huỳnh Nhật H khiếu nại Ủy ban nhân dân huyện H không giải quyết hồ sơ chuyên mục đích sử dụng đất sang đất ở nông thôn đối với 13 thửa đất tọa lạc tại ấp D, xã M huyện H, tỉnh Bình Phước, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện giải quyết các hồ sơ chuyên mục đích sử dụng đất của ông theo quy định là không đủ điều kiện giải quyết. Lý do:

- Căn cứ mục 2.12.4 QCVN 01:2021/BXD-Q về Quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ X quy định về khoảng cách an toàn môi trường của trạm trung chuyển chất thải rắn, cơ sở xử lý chất thải rắn như sau: “*Ô chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh có chôn lấp chất thải rắn hữu cơ phải đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường $\geq 1000m$* ”. Vị trí 13 thửa đất của ông Huỳnh Nhật H đề nghị chuyển mục đích cách bãi rác Minh T2 (bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt của huyện đang sử dụng để thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải) khoảng 200m đến 400m là không đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường.

- Căn cứ mục 2.5 QCVN 01:2021/BXD-Q về Quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ X có quy định yêu cầu về Khu Công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao; trong đó, phần chú thích có nêu: “*Trường hợp Bộ K1 hoặc các văn bản pháp luật về môi trường chưa có quy định, cho phép sử dụng công cụ đánh giá tác động môi trường hoặc tham chiếu các giá trị trong phụ lục 3 của TCVN 4449-1987 để xác định khoảng cách ATMT*”. Qua rà soát các văn bản pháp luật về môi trường do cơ quan cấp trên ban hành chưa có văn bản nào quy định rõ khoảng cách này. Do đó, căn cứ Phụ lục 3 TCVN 4449:1987 quy định về khoảng cách ly vệ sinh đối với nhà máy S, xi măng xi Pooclang với sản lượng trên 150.000 tấn/năm tối thiểu là 1000m. Vị trí 13 thửa đất đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất của ông Huỳnh Nhật H cách ranh Nhà máy X1 (công suất 4,5 triệu tấn/năm) khoảng 350m đến 650m là không đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh.

Ngoài ra, theo quy định tại gạch đầu dòng thứ 4 của mục 2.5.2 và gạch đầu dòng thứ 11 của mục 2.12.4 2.5 QCVN 01:2021/BXD-Q về Quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ X quy định trong khoảng cách an toàn môi trường không được bố trí các công trình dân dụng.

- Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai 2013 thì việc chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh B về việc chấp thuận cho bổ sung nhu cầu sử dụng đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện H, Đ và Phú R, quy định trách nhiệm của UBND huyện như sau: “*Chịu trách nhiệm đối với việc chuyển mục đích sang đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân; phải kiểm tra, thẩm định kỹ để đảm bảo các điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đảm bảo chỉ tiêu được duyệt và các điều kiện khác theo quy định; không giải quyết các trường hợp có tên trong danh sách phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất nếu không đảm bảo các điều kiện trên và các quy định có liên quan*”.

Như vậy, vị trí 13 thửa đất ông Huỳnh Nhật H đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất không đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường đến bãi rác Minh

T2 được quy định tại mục 2.12.4 QCVN 01:2021/BXD và khoảng cách ly vệ sinh đến Nhà máy X1 được quy định tại Phụ lục 3 TCVN 4449:1987. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan, UBND huyện H không giải quyết các hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở nông thôn của ông Huỳnh Nhật H đối với 13 thửa đất tọa lạc tại ấp D, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước là đúng theo quy định của pháp luật.

2. Đối với nội dung khởi kiện buộc Ủy ban nhân dân huyện H thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất ở đối với 13 thửa đất được phê duyệt tại Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về chấp thuận cho bổ sung nhu cầu sử dụng đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện H, Đ và Phú R.

Ủy ban nhân dân huyện H không đủ điều kiện để giải quyết, vì: Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc chấp thuận cho bổ sung nhu cầu sử dụng đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện H, Đ và Phú R, quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện như sau: *“Chịu trách nhiệm đối với việc chuyển mục đích sang đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân; phải kiểm tra, thẩm định kỹ để đảm bảo các điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đảm bảo chỉ tiêu được duyệt và các điều kiện khác theo quy định; không giải quyết các trường hợp có tên trong danh sách phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất nếu không đảm bảo các điều kiện trên và các quy định có liên quan”*. Vị trí 13 thửa đất ông Huỳnh Nhật H đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất đã được phê duyệt tại Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh B nhưng không đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường đến bãi rác Minh T2 và khoảng cách ly vệ sinh đến Nhà máy X1 (trình bày cụ thể tại nội dung giải quyết khiếu nại nêu trên). Đồng thời, căn cứ kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện H được phê duyệt, Ủy ban nhân dân huyện C có kế hoạch cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại nông thôn tại vị trí các thửa đất của ông H trong năm 2023.

Từ những lý do nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện H đề nghị Tòa án bác toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của ông Huỳnh Nhật H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H trình bày:

Thực hiện Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện H về Thụ lý và giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại của ông Huỳnh Nhật H. Ngày 11/4/2023, Phòng T đã ban hành Quyết định số 211/QĐ-PTNMT về việc xác minh nội dung khiếu nại, đồng thời thành lập Tổ xác minh nội dung khiếu nại. Từ ngày 11/4/2023 đến ngày 28/4/2023, Phòng T đã tiến hành xác minh nội dung khiếu nại. Quá trình xác minh Phòng T nhận thấy ông H khiếu nại Ủy ban nhân dân huyện H không giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng

đất sang đất ở nông thôn đối với 13 thửa đất tọa lạc tại ấp D, xã M huyện H; ông H đề nghị Ủy ban nhân dân huyện giải quyết các hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất của ông theo quy định là không có cơ sở giải quyết. bởi lẽ: Theo quy định tại khoản 1 Điều 52 và điểm d khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai 2013 thì việc chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và phải phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Ngoài ra, còn căn cứ vào quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; nội dung kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được phê duyệt để làm căn cứ chuyển mục đích sử dụng đất. Qua xác minh, cho thấy vị trí 13 thửa đất ông H đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất thuộc Quy hoạch đất ở và đất trồng cây lâu năm, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh C cho bổ sung nhu cầu sử dụng đất vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện H tại Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 08/8/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc chấp thuận cho bổ sung nhu cầu sử dụng đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện H, Đ và Phú R, quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện H như sau: *“Chịu trách nhiệm đối với việc chuyển mục đích sang đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân; phải kiểm tra, thẩm định kỹ để đảm bảo các điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đảm bảo chỉ tiêu được duyệt và các điều kiện khác theo quy định; không giải quyết các trường hợp có tên trong danh sách phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất nếu không đảm bảo các điều kiện trên và các quy định có liên quan”*.

Căn cứ mục 2.12.4 QCVN 01:2021/BXD-Q về Quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ X quy định về khoảng cách an toàn môi trường của trạm trung chuyển chất thải rắn, cơ sở xử lý chất thải rắn như sau: *“Ô chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh có chôn lấp chất thải rắn hữu cơ phải đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường $\geq 1000m$ ”*.

Căn cứ mục 2.5 QCVN 01:2021/BXD-Q về Quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ X có quy định yêu cầu về Khu Công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao; trong đó, phần chú thích có nêu: *“Trường hợp Bộ K1 hoặc các văn bản pháp luật về môi trường chưa có quy định, cho phép sử dụng công cụ đánh giá tác động môi trường hoặc tham chiếu các giá trị trong phụ lục 3 của TCVN 4449-1987 để xác định khoảng cách ATMT”*. Qua rà soát các văn bản pháp luật về môi trường do cơ quan cấp trên ban hành, nhận thấy chưa có văn bản nào quy định rõ khoảng cách này. Do đó, căn cứ Phụ lục 3 TCVN 4449:1987 quy định về khoảng cách ly vệ sinh đối với nhà máy S, xi măng xi Poóclăng với sản lượng trên 150.000 tấn/năm tối thiểu là 1000m.

Ngoài ra, theo quy định tại gạch đầu dòng thứ 4 của mục 2.5.2 và gạch đầu dòng thứ 11 của mục 2.12.4 2.5 QCVN 01:2021/BXD-Q về Quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ X quy định trong khoảng cách an toàn môi trường không được bố trí các công trình dân dụng.

Qua rà soát, cho thấy vị trí 13 thửa đất đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất của ông H cách ranh quy hoạch Nhà máy X1 (công suất 4,5 triệu tấn/năm) khoảng 350m đến 650m, cách bãi rác Minh T2 (bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt của huyện) khoảng 200m đến 400m. Do đó, vị trí 13 thửa đất nêu trên không đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường đến bãi rác Minh T2 được quy định tại mục 2.12.4 QCVN 01:2021/BXD và Nhà máy X1 được quy định tại Phụ lục 3 TCVN 4449:1987.

Theo ý kiến chuyên ngành của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Công văn số 294/P.KT&HT-QH ngày 18/11/2022 và Ủy ban nhân dân xã M tại Công văn số 91/CV-UBND ngày 14/10/2022, thì vị trí đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở nông thôn của ông H nằm trong khu vực thừa dân cư và không phù hợp với quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn tập trung đã được phê duyệt tại Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 26/4/2013 của Ủy ban nhân dân huyện H, hạ tầng kỹ thuật tại khu vực này chưa đảm bảo để hình thành khu dân cư tập trung.

Như vậy, vị trí 13 thửa đất ông H đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận cho bổ sung nhu cầu sử dụng đất vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện H tại Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 08/8/2022. Tuy nhiên, vị trí 13 thửa đất nêu trên không phù hợp với quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn tập trung đã được UBND huyện H phê duyệt tại Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 26/4/2013 và hạ tầng kỹ thuật tại khu vực này chưa đảm bảo để hình thành khu dân cư tập trung; không đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường đến bãi rác Minh T2 (bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt của huyện) được quy định tại mục 2.12.4 QCVN 01:2021/BXD và Nhà máy X1 được quy định tại Phụ lục 3 TCVN 4449:1987.

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện H không giải quyết các hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở nông thôn của ông H đối với 13 thửa đất tọa lạc tại ấp D, xã M huyện H, tỉnh Bình Phước là đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, căn cứ kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện H đã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân huyện H chưa có kế hoạch cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại nông thôn tại vị trí các thửa đất của ông H trong năm 2023. Vì vậy, Phòng T có Tờ trình số 442/TTr-PTNMT ngày 03/7/2023 tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 về việc giải quyết khiếu nại của ông H là đúng theo quy định của pháp luật. Ông H đề nghị Ủy ban nhân dân huyện H thực hiện chuyển

mục đích sử dụng đất ở đối với 13 thửa đất của ông H là không có cơ sở giải quyết.

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước bác toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của ông Huỳnh Nhật H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phòng Kinh tế và Hạ Tầng huyện H trình bày:

Ngày 12/10/2022, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện H nhận được Công văn số 429/PTNMT ngày 12/10/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H về việc lấy ý kiến xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Huỳnh Nhật H. Đến ngày 19/10/2022, Phòng Kinh tế và Hạ tầng đã ban hành Công văn số 247/P.KT&HT-TH về việc góp ý kiến thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Theo đó, chuyển trả Công văn số 429/PTNMT ngày 12/10/2022 của Phòng T và đề nghị phòng T tham mưu Ủy ban nhân dân huyện H theo quy định. Đến ngày 14/11/2022, Phòng Kinh tế và Hạ tầng tiếp tục nhận được Công văn số 734/PTNMT ngày 14/11/2022 của Phòng T về việc lấy ý kiến xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Huỳnh Nhật H (lần 2). Qua rà soát thì ngày 18/11/2022, Phòng Kinh tế và Hạ tầng ban hành Công văn số 294/P.KT&HT-QH về việc phúc đáp Công văn số 734/PTNMT ngày 14/11/2022 của Phòng T và có ý kiến là: Căn cứ Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 26/4/2013 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc phê duyệt quy hoạch nông thôn mới xã M, huyện H thì vị trí 13 thửa đất ông H đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất có hiện trạng là đất trồng cây lâu năm và không có quy hoạch điểm dân cư nông thôn tập trung theo quy hoạch nông thôn mới; hạ tầng kỹ thuật tại khu vực này chưa đảm bảo để hình thành khu dân cư tập trung; khu đất xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông H có tiếp giáp với Nhà máy X1 (Công suất 4,5 triệu tấn/năm) và nằm gần bãi rác đang được Ủy ban nhân dân huyện H làm nơi thu gom, chôn lấp rác thải cho toàn huyện. Phòng Kinh tế và Hạ tầng đề nghị Phòng T xem xét, thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

Ngày 26/5/2023, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tiếp tục nhận được Công văn số 329/PTNMT ngày 26/5/2023 của Phòng T về việc cho ý kiến đối với nội dung giải quyết đơn khiếu nại của ông H. Qua rà soát thì ngày 01/6/2023, Phòng Kinh tế và Hạ tầng đã ban hành Công văn số 173/P.KT&HT-QH về việc cho ý kiến đối với nội dung giải quyết đơn khiếu nại của ông H. Qua đó, P Kinh tế và Hạ tầng có ý kiến đối với cơ sở pháp lý áp dụng tham chiếu khoảng cách an toàn môi trường từ vị trí chuyển mục đích sử dụng đất đến bãi rác Minh T2 (bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt của huyện) và Nhà máy X1, cụ thể như sau:

Đối với khoảng cách an toàn môi trường đến bãi rác M: Đề nghị Phòng T căn cứ mục 2.12.4. Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ X về việc Ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng có quy định khoảng cách an toàn về môi trường là khoảng cách tối thiểu để đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh, an toàn, môi trường của nguồn phát sinh ô nhiễm (hoặc nhà, công trình bao chứa nguồn phát sinh ô nhiễm), cụ thể là Ô chôn

lắp chất thải rắn hợp vệ sinh có chôn lấp chất thải rắn hữu cơ phải đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường $\geq 1000m$.

Đối với khoảng cách an toàn môi trường đến nhà máy X1: Đề nghị Phòng T căn cứ mục 2.5. Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ X về việc Ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng có quy định yêu cầu về Khu Công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao (Mục 2.5 trang 17). Trong đó, phần chú thích có nêu: Trường hợp Bộ Khoa học Công nghệ hoặc các văn bản pháp luật về môi trường chưa có quy định, cho phép sử dụng công cụ đánh giá tác động môi trường hoặc tham chiếu các giá trị trong phụ lục 3 của TCVN 4449-1987 để xác định khoảng cách ATMT. Qua kiểm tra các văn bản pháp luật về môi trường do cơ quan cấp trên ban hành, Phòng Kinh tế và Hạ tầng nhận thấy chưa có văn bản nào quy định rõ khoảng cách này. Do đó, khi tham chiếu các giá trị trong mục D: Công nghiệp Xây dựng, Công trình cấp I, phụ lục 3 của TCVN 4449-1987 (T4) thì khoảng cách ly vệ sinh đối với nhà máy X1 có công suất 4,5 triệu tấn/năm sẽ là 1000m. Phòng Kinh tế và Hạ tầng đề nghị Phòng T căn cứ theo quy định pháp luật và lĩnh vực ngành để tham mưu UBND huyện theo quy định.

Ngày 28/6/2023, lãnh đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng cùng với lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện H và Sở T3 có buổi làm việc về xin ý kiến chuyên môn để giải quyết khiếu nại của ông H. Qua ý kiến thảo luận của các thành viên dự họp, Sở T3 và Ủy ban nhân dân huyện H thống nhất bác đơn khiếu nại của ông H theo kết quả xác minh và đề xuất của huyện, với các lý do: không đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với bãi chôn lấp chất thải rắn (bãi rác của huyện) theo quy định tại QCVN 01:2021/BXD-Q về Quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ X; Không đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh đối với Nhà máy X1 theo quy định tại Phụ lục 3 TCVN 4449:1987.

Qua rà soát các quy định pháp luật có liên quan, Phòng Kinh tế và Hạ tầng nhận thấy:

Căn cứ mục 2.12.4 QCVN 01:2021/BXD-Q về Quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ X quy định về khoảng cách an toàn môi trường của trạm trung chuyển chất thải rắn, cơ sở xử lý chất thải rắn như sau: “*Ô chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh có chôn lấp chất thải rắn hữu cơ phải đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường $\geq 1000m$* ”.

Căn cứ mục 2.5 QCVN 01:2021/BXD-Q về Quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ X có quy định yêu cầu về Khu Công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao; trong đó, phần chú thích có nêu: “*Trường hợp Bộ K1 hoặc các văn bản pháp luật về môi trường chưa có quy định, cho phép sử dụng công cụ đánh giá tác động môi trường hoặc tham chiếu các giá trị trong phụ lục 3 của TCVN 4449-1987 để xác định khoảng cách ATMT*”. Qua rà soát các văn bản pháp luật về môi trường do cơ quan

cấp trên ban hành, nhận thấy chưa có văn bản nào quy định rõ khoảng cách này. Do đó, căn cứ Phụ lục 3 TCVN 4449:1987 quy định về khoảng cách ly vệ sinh đối với nhà máy S, xi măng xi Pooclăng với sản lượng trên 150.000 tấn/năm tối thiểu là 1000m.

Ngoài ra, theo quy định tại gạch đầu dòng thứ 4 của mục 2.5.2 và gạch đầu dòng thứ 11 của mục 2.12.4 2.5 QCVN 01:2021/BXD-Q về Quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ X quy định trong khoảng cách an toàn môi trường không được bố trí các công trình dân dụng. Như vậy, đối với hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở của ông H, cho thấy vị trí 13 thửa đất đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất của ông Huỳnh Nhật H cách ranh quy hoạch Nhà máy X1 (công suất 4,5 triệu tấn/năm) khoảng 350m đến 650m, cách bãi rác Minh T2 (bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt của huyện) khoảng 200m đến 400m. Do đó, vị trí 13 thửa đất của ông H không đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường đến bãi rác Minh T2 được quy định tại mục 2.12.4 QCVN 01:2021/BXD và Nhà máy X1 được quy định tại Phụ lục 3 TCVN 4449:1987.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã M trình bày:

Căn cứ Công văn số 429/PTNMT ngày 12/10/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H về việc lấy ý kiến xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Huỳnh Nhật H. Ngày 14/10/2022, Ủy ban nhân dân xã M có Công văn số 91/CV-UBND ý kiến về vị trí đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất của ông H như sau: Các thửa đất đề nghị chuyển mục đích của ông H phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện H, đã được đăng ký nhu cầu chuyển mục đích từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở nông thôn và được phê duyệt tại Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh B; Các thửa đất nằm trên đường quy hoạch đường phía Tây QL13 kết nối Chơn Thành-H và tuyến đường sỏi đỏ có HLLG 9m từ tim đường, có đường điện hạ thế hiện hữu; Tuy các thửa đất nằm trong khu vực thưa dân cư, nhưng là khu trung tâm của ấp 4 khi tuyến đường phía Tây QL13 kết nối Chơn Thành-Hoa Lư hình thành thì sẽ là điều kiện thuận lợi cho dân cư về khu vực sinh sống. Vì vậy, Ủy ban nhân dân xã M nhận thấy việc chuyển mục đích sử dụng đất của ông H là phù hợp để phát triển khu dân cư. Căn cứ phiếu chuyển 852/PC-VP ngày 07/6/2023 của Văn phòng HĐND-UBND huyện H. Ngày 09/6/2023, Ủy ban nhân dân xã M có Công văn số 58/UBND-KT ngày 09/6/2023. Qua đó, Ủy ban nhân dân xã M không có ý kiến đóng góp đối với Báo cáo số 357/BC-UBND ngày 03/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện H. Căn cứ Công văn số 802/PTNMT ngày 25/10/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H về việc cho ý kiến góp ý với dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân huyện H về trình bày ý kiến đối với vụ việc khởi kiện của ông H. Ngày 01/11/2023, Ủy ban nhân dân xã M có Công văn số 105/UBND-ĐC ngày 01/11/2023. Qua đó, Ủy ban nhân dân xã M thống nhất các nội dung theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc giải quyết khiếu nại của ông H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2024/HC-ST ngày 19/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước quyết định:

Căn cứ Điều 7, Điều 9, Điều 18, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 của Luật Khiếu nại năm 2011; Chương IV và Điều 29 biểu mẫu số 16 quy định kèm theo Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Điều 52, điểm d khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai năm 2013.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Nhật H, cụ thể:

- Bác yêu cầu huỷ Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Nhật H địa chỉ: Khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (lần đầu) và Công văn số 2646/UBND-TCD về việc đình chính Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về thẩm quyền ban hành Quyết định số 816.

- Bác yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện H thực hiện hành vi chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở nông thôn cho 13 thửa đất của ông Huỳnh Nhật H theo danh sách mà ông H đã được phê duyệt tại Quyết định 1395/QĐ-UBND ngày 08/08/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc chấp nhận cho bổ sung nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện H, Đ, Phú R.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử án sơ thẩm,

Ngày 26/4/2024, người khởi kiện ông Huỳnh Nhật H có đơn kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong đơn khởi kiện và đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào đó xem xét yêu cầu kháng cáo của ông H, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính;

- Về nội dung kháng cáo thì thấy, vị trí đất ông H đề nghị chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở nông thôn, khoảng cách đến nhà máy sản xuất xi măng và bãi rác tạm không đảm bảo về an toàn vệ sinh môi trường. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông H cho rằng ông H chỉ xin chuyển mục đích sử dụng chứ không xin phép xây dựng, nhưng theo quy

định nếu đã chuyển được mục đích sử dụng thì sẽ được phép xây dựng nên không có căn cứ chấp nhận lời trình bày này. Từ những lý do trên, tòa án sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn Kháng cáo của người khởi kiện là ông Huỳnh Nhật H trong hạn luật định và hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án và xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về hình thức, Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Nhật H và Công văn số 2646/UBND-TCD về việc đình chính Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về thẩm quyền ban hành Quyết định số 816 được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Điều 7, Điều 18, Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31 của Luật Khiếu nại và Chương IV Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

Về thời hạn ban hành: Ngày 03/4/2023, UBND huyện H nhận được đơn khiếu nại của ông H nhưng đến ngày 13/7/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H mới ban hành Quyết định số 816 là chưa đảm bảo thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại.

[2.2] Về nội dung:

[2.2.1] Theo quy định tại Điều 52 Luật Đất đai năm 2013 thì căn cứ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: *“Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Nhu cầu sử dụng đất thể hiện trong dự án đầu tư, đơn xin giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất”*. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai 2013 thì việc *“chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền”*. Như vậy, đối với trường hợp của ông H khi có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại nông thôn cần sự cho phép, chấp thuận của Ủy ban nhân dân huyện H.

[2.2.2] Theo Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh B thì các thửa đất của ông H đã được chấp thuận cho bổ sung nhu cầu sử dụng đất trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện H được liệt kê tại phụ lục 03-Danh sách bổ sung nhu cầu chuyển mục đích của hộ gia đình, cá nhân trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, đây không phải là quyết

định chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với ông H mà đây chỉ là quyết định chấp thuận cho bổ sung nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong Kế hoạch sử dụng đất 2022 của các huyện H, Đ và Phú R.

Mặt khác, tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định số 1395 quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện như sau: *“Chịu trách nhiệm đối với việc chuyển mục đích sang đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân; phải kiểm tra, thẩm định kỹ để đảm bảo các điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đảm bảo chỉ tiêu được duyệt và các điều kiện khác theo quy định; không giải quyết các trường hợp có tên trong danh sách phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất nếu không đảm bảo các điều kiện trên và các quy định có liên quan”*.

[2.2.3] Theo quy định tại mục 2.12.4 QCVN 01:2021/BXD-Q về Quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ X quy định về khoảng cách an toàn môi trường của trạm trung chuyển chất thải rắn, cơ sở xử lý chất thải rắn như sau: *“Ô chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh có chôn lấp chất thải rắn hữu cơ phải đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường $\geq 1000m$ ”*.

Theo quy định tại mục 2.5 QCVN 01:2021/BXD-Q về Quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ X có quy định yêu cầu về Khu Công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao; trong đó, phần chú thích có nêu: *“Trường hợp Bộ K1 hoặc các văn bản pháp luật về môi trường chưa có quy định, cho phép sử dụng công cụ đánh giá tác động môi trường hoặc tham chiếu các giá trị trong phụ lục 3 của TCVN 4449-1987 để xác định khoảng cách ATMT”*. Qua rà soát các văn bản pháp luật về môi trường do cơ quan cấp trên ban hành chưa có văn bản nào quy định rõ khoảng cách này. Do đó, căn cứ Phụ lục 3 TCVN 4449:1987 quy định về khoảng cách ly vệ sinh đối với Nhà máy S, xi măng xi Pooclăng với sản lượng trên 150.000 tấn/năm tối thiểu là 1000m.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xác định: Khoảng cách từ vị trí 13 thửa đất của ông H xin chuyển mục đích sử dụng đất đến vị trí gần nhất của Nhà máy X1 là khoảng 292m và đến vị trí gần nhất của bãi rác tạm xã M khoảng 143m.

Như vậy, vị trí 13 thửa đất của ông H đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất không phù hợp với quy định nêu trên.

[2.2.4] Từ căn cứ trên, xét thấy việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Nhật H qua đó không chấp nhận yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại nông thôn của ông Huỳnh Nhật H là có căn cứ.

[2.3] Đối với yêu cầu khởi kiện buộc Ủy ban nhân dân huyện H thực hiện hành vi chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại nông thôn cho 13 thửa đất của ông H theo danh sách mà ông H đã được phê duyệt tại Quyết định 1395/QĐ-

UBND ngày 08/08/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc chấp nhận cho bổ sung nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện H, Đ, P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Như đã phân tích tại mục [2.2], thì việc ông H căn cứ vào Phụ lục 03 kèm theo Quyết định số 1395 để yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện H thực hiện hành vi chuyển mục đích sử dụng đất đối với các hồ sơ của ông H là không có cơ sở.

[3] Từ những căn cứ trên, xét thấy tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Nhật H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện kháng cáo nhưng cũng không cung cấp được chứng cứ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận. Phát biểu của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên người kháng cáo là ông Huỳnh Nhật H phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

[6] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Nhật H.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2024/HC-ST ngày 19/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Căn cứ Điều 7, Điều 9, Điều 18, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 của Luật Khiếu nại năm 2011; Chương IV và Điều 29 biểu mẫu số 16 quy định kèm theo Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Điều 52, điểm d khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Nhật H, cụ thể:

- Bác yêu cầu huỷ Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Nhật H địa chỉ: Khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (lần đầu) và Công văn số 2646/UBND-TCD về việc đình chính Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về thẩm quyền ban hành Quyết định số 816.

- Bác yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện H thực hiện hành vi chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở nông thôn cho 13 thửa đất của ông Huỳnh Nhật H theo danh sách mà ông H đã được phê duyệt tại Quyết định 1395/QĐ-UBND ngày 08/08/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc chấp nhận cho bổ sung nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện H, Đ, Phú R.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Huỳnh Nhật H chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo ông H đã nộp theo Biên lai thu số 0000026 ngày 09/5/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước. Như vậy, ông H đã nộp xong án phí hành chính phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HSVA; NTV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Mười